

Số: 3650/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được sửa đổi
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện/
Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4435/TTr-SGTVT, ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi 09 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và 09 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương (được quy định tại Quyết định số 2701/QĐ-UBND, ngày 15/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương). Cụ thể:

- Sửa đổi các thủ tục hành chính có số thứ tự từ **11** đến **19** phần **B**. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Sửa đổi các thủ tục hành chính có số thứ tự từ **144** đến **152** phần **C**. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

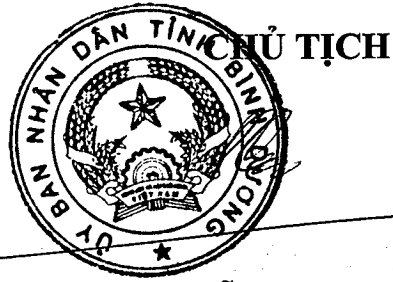
(Nội dung chi tiết được đính kèm tại Phần I. Danh mục thủ tục hành chính; Phần II. Nội dung của thủ tục hành chính)



Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận: 14

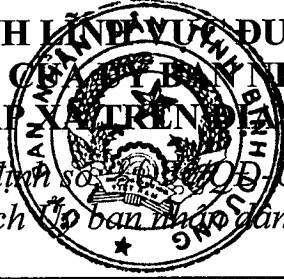
- VPCP (Cục Kiểm soát TTTC); ✓
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP (Lg, Tg), HCC, Website tỉnh; ✓
- Lưu: VT, HKSTT 12



Nguyễn Hoàng Thao

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 12 năm
2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	6
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	11
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	16
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	21
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	25
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	29
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	33
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	37

2. Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến đường bộ được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.



STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	40
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	45
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	50
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	55
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	60
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	64
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	68
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	72
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	76